

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2021/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và phương pháp định giá dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 1073/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, CV (NCTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang; quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Những nội dung không được quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP); Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và phân cấp quản lý nhà nước về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng như sau:

a) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp I, II và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) UBND các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp III, IV trên địa bàn do mình quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành có liên quan, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang đã được phê duyệt và điều kiện thực tế của địa phương để lập kế hoạch, tiến độ thực hiện và quyết định việc cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp III, cấp IV và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn do huyện quản lý.

3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn do mình quản lý.

c) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Chương II

QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG

Điều 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang

Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 4. Yêu cầu về địa điểm xây dựng nghĩa trang

Việc lựa chọn địa điểm xây dựng nghĩa trang được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Mục 2.13, Quy chuẩn QCVN 01: 2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang

Nội dung xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 6. Cải tạo nghĩa trang

Nội dung cải tạo nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 7. Đóng cửa nghĩa trang

Nội dung đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Nội dung di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Các nghĩa trang, phần mộ riêng lẻ nằm trong khu đất giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng thì kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ về di chuyển mồ mả thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng.

3. Mức bồi thường di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên được áp dụng theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HOÀ TÁNG

Mục 1

ĐỐI VỚI NGHĨA TRANG

Điều 9. Yêu cầu đối với xây dựng nghĩa trang

1. Yêu cầu xây dựng nghĩa trang:

a) Các khu chức năng chủ yếu gồm khu vực mai táng để chôn cất thi hài hoặc hài cốt; các công trình chức năng.

b) Diện tích sử dụng đất bao gồm: diện tích đất dành cho các loại hình táng, các công trình chức năng, phụ trợ và các công trình hạ tầng kỹ thuật; tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang; diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ); thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tối đa.

c) Kiến trúc, cảnh quan nghĩa trang: nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ. Các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ. Trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ. Trong mỗi nhóm mộ có các hàng mộ; kích thước ô để lộ tro cốt hỏa táng; chiều rộng lối đi trong nghĩa trang; các biển, bảng hướng dẫn người đi thăm mộ phải bố trí tại mỗi nhóm mộ, lô mộ; hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ, hướng mộ trong nghĩa trang.

d) Thu gom và xử lý chất thải gồm thu gom và xử lý chất thải rắn; thu gom và xử lý nước thải.

2. Những nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Mục 2.2, Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 10. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo khoản 1 Điều này:

a) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không đủ điều kiện lo việc táng; người có nơi cư trú nhưng không có thân nhân lo việc táng.

c) Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

d) Người chưa thành niên, người không có khả năng lao động là đối tượng thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

đ) Người cao tuổi thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người cao tuổi.

4. Điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Người từ 70 tuổi trở lên.

b) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành.

c) Người có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước một vị trí lô mộ của nghĩa trang (ưu tiên cho việc bố trí lô mộ liền kề, nếu có).

d) Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân tại điểm a, b, c khoản 4 Điều này không được chuyển nhượng phần mộ cá nhân.

5. Quy trình, thủ tục đăng ký phần mộ đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước:

a) Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận việc đăng ký trước khi cho sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang do mình quản lý.

b) Hồ sơ đăng ký trước phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Thời gian giải quyết không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải thông báo kết quả cho đối tượng đăng ký bằng văn bản.

6. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 14, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 11. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của mỗi huyện thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 12. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Mục 2**ĐỐI VỚI CƠ SỞ HOẢ TÁNG****Điều 13. Yêu cầu đối với xây dựng cơ sở hỏa táng**

Các khu chức năng chủ yếu; diện tích sử dụng đất; thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại mục 2.3, Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 14. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động trước ngày 30 tháng 11 hằng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 15. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 16. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và định giá dịch vụ hỏa táng được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng.

3. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng:

a) Thẩm định quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh.

d) Trên cơ sở đề xuất của UBND cấp huyện, xây dựng Kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ nhà tang lễ, giá dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân do chủ đầu tư lập đối với nghĩa trang, nhà tang lễ và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

g) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giao đất, cấp đất cho các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang theo đúng quy định.

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó bao gồm việc hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư và các nội dung ưu đãi đối với từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng gắn với chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của tỉnh.

5. Sở Tài chính:

Thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng lập.

6. Sở Y tế:

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Hướng dẫn chính quyền các địa phương và cơ sở lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc lễ tang vào hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố đảm bảo vệ sinh môi trường, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, dân tộc.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

Ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng trong việc mai táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan, các cơ quan truyền thông tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Tuyên truyền phổ biến pháp luật khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại; các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tại

cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

b) Chỉ đạo và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp trong Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

đ) Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 2 của Quy định này.

e) Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc mai táng khi chết theo quy định.

g) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc mai táng theo quy định.

c) Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

d) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

12. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

a) Thực hiện việc quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định.

b) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, nhà tang lễ và cơ sở hỏa táng cho người sử dụng, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định.

c) Kiểm tra, bảo vệ, chăm sóc các hạng mục công trình trong nghĩa trang, nhà tang lễ và cơ sở hỏa táng.

d) Đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhà tang lễ và cơ sở hỏa táng.

đ) Ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, có trách nhiệm báo ngay cho các cơ quan chức năng theo thẩm quyền xem xét giải quyết khi phát hiện ra những hiện tượng phá hoại, những hiện tượng bất thường liên quan đến các hạng mục trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.